

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:19/2025/HS-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bình

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Minh Tư

2. Bà Khuất Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2025/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐHS-ST ngày 28/3/2025, đối với bị cáo:

- NGUYỄN THỊ H; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1976, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ 02, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Văn T, con bà: Nguyễn Thị H; chồng: Nguyễn Văn X; con: Có 04 con lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 bị công an thành phố thị xã Hà Giang xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi đánh bạc (đã xóa tiền sự); bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được thay thế biện pháp áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Văn C; sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 03, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Bùi Anh T; sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Mịch A, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

3. Quán A H; sinh năm 1947; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 09, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

4. Ngụy Thị N; sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 06, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút đến 18 giờ, ngày 18/12/2024, trước giờ quay số mở thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc, tại tổ 10, phường M, thành phố H, bị cáo Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô số đề cho 05 người. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn C, Bùi Anh T, Ngụy Thị N, Quán A H và người tên là C (*không rõ họ và địa chỉ*) là 5.799.000đ (*Năm triệu bảy trăm C mươi C nghìn đồng*). Sau khi trừ phần trăm cho những người chơi, số tiền thực tế bị cáo thu là 5.539.200đ (*Năm triệu năm trăm ba mươi C nghìn hai trăm đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai: Hàng ngày, bị cáo bán hoa quả tại khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Đến khoảng giữa tháng 11/2024, nhận thấy việc mua, bán số lô, số đề thu được lợi nhuận, nên nảy sinh ý định bán số lô, số đề để thu lợi bất Ch. Để khuyến khích người chơi, bị cáo thống nhất với những người chơi nếu mua số đề người mua chỉ phải trả 80% tổng số tiền đã mua. Nếu mua số lô thì người mua phải trả 23.000đ/1điểm, nếu người mua trúng thưởng số đề, sẽ được trả thưởng gấp 70 lần số tiền đã mua, nếu người mua trúng thưởng số lô, sẽ được trả thưởng số tiền tương ứng là 80.000đ/1điểm đã mua, nếu mua số lô bằng giá trị tiền tùy ý (*thường gọi là lô thường*), không quy đổi bằng điểm, nếu trúng thưởng số lô thường sẽ được trả thưởng gấp 3,5 lần số tiền đã mua. Đến khoảng 18 giờ, ngày 18/12/2024, có người đến mua số đề với bị cáo, khi bị cáo đang bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C, Bùi Anh T tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang thì bị Công an thành phố bắt quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan.

Hình thức đánh số lô, số đề:

Số đề: Có 100 ô số lô là các số tự nhiên gồm hai chữ số (từ 00 đến 99), đối tượng đánh bạc có quyền lựa chọn các ô số bất kỳ để mua với số tiền tùy ý, sau đó đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, ô số đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là ô trúng thưởng.

Số lô: Có 100 ô số lô là các số tự nhiên gồm hai chữ số (từ 00 đến 99), đối tượng đánh bạc có quyền lựa chọn các ô số bất kỳ để mua với số “điểm” tùy ý. Trong đó, “số điểm” là số tự nhiên lớn hơn 0. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, ô số nào trùng với hai số cuối của một trong các giải là ô trúng thưởng.

* Phương thức thanh toán: Được thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, những người trúng thưởng đến gặp trực tiếp bị cáo để lĩnh thưởng.

Từ khoảng 17 giờ 00 phút đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18/12/2024 bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề với 05 người cụ thể như sau:

- Khoảng 17 giờ, có Nguyễn Thị N mua của bị cáo các số đề: “ đề 67 x 100.000đ, 76 x 40.000đ”. Tổng số tiền N mua số đề của H là: 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*), sau khi trừ phần trăm số tiền N phải trả là: 112.000đ (*một trăm mười hai nghìn đồng*), N chưa thanh toán tiền cho bị cáo.

- Khoảng 17 giờ, chị C (*không rõ nhân thân, lai lịch*) nhà ở khu vực Vincom Hà Giang thuộc phường Trần Phú, thành phố H, tỉnh Hà Giang mua của bị cáo các số đề sau: “43 x 5.000đ, 34 x 5.000đ, 74 x 5.000đ, 47 x 5.000đ, 57 x 5.000đ, 75 x 5.000đ, 79 x 5.000đ, 97 x 5.000đ, 18 x 5.000đ, 81 x 5.000đ, 58 x 5.000đ, 15 x 5.000đ, 02 x 5.000đ, 67 x 5.000đ, 08 x 5.000đ, 80 x 5.000đ, 87 x 5.000đ, 78 x 5.000đ, 11 x 10.000đ, 01 x 10.000đ, 10 x 10.000đ”. Tổng số tiền C mua số đề của H là 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*), sau khi trừ phần trăm C phải trả là 96.000đ (*C mười sáu nghìn đồng*), C đã thanh toán đầy đủ cho bị cáo.

- Khoảng 17 giờ 30 phút, Quán A H mua của bị cáo các số lô, số đề sau: “đầu 9 x 7.000đ (*đầu 9 gồm 10 số gồm các số từ 90 đến 99*), mỗi số được mua với số tiền là 7.000đ (*Bảy nghìn đồng*), dây 34 x 7.000đ (*dây 34 gồm 08 số gồm các số 34.43.39.93.84.48.89.98*), mỗi số được mua với số tiền là 7.000đ (*Bảy nghìn đồng*), đề 69. 23. 35. 32. 53. 87. 86. 62. 20 x 7.000đ (*mỗi số được mua với số tiền là 7.000đ*), lô 37. 73 x 50.000đ”. Tổng số tiền ông Hoà mua số lô, số đề là: 289.000đ (*hai trăm tám mươi C nghìn đồng*), sau khi trừ phần trăm số tiền ông Hoà phải trả là: 251.200đ (*hai trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng*). Ông H đã thanh toán cho bị cáo 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), còn nợ 51.200đ (*năm mươi một nghìn hai trăm đồng*).

- Khoảng 18 giờ, Nguyễn Văn C mua của bị cáo các số lô, số đề sau: “Lô 89 x 70 điểm 32 x 30 điểm, đề 81 x 150.000đ, 89 x 300.000đ”. Tổng số tiền C mua số lô, số đề là 2.650.000đ (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), sau khi trừ phần trăm số tiền C phải trả là 2.560.000đ (*Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*). C đã thanh toán cho bị cáo 2.560.000đ (*Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*). Cùng thời gian này, Bùi Anh T mua của H các số lô, số đề sau: “10 x 50.000đ, 17 x 50.000đ, 03 x 50.000đ, 30 x 50.000đ, 25 x 50.000đ, 52 x 50.000đ, 19 x 50.000đ, 91 x 50.000đ, Lô 87 x 60 điểm, 78 x 40 điểm”. Tổng số tiền T mua số lô, số đề là: 2.600.000đ (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*), sau khi trừ phần trăm số tiền T phải trả là 2.520.000đ (*Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*). T đã thanh toán cho bị cáo 2.520.000đ (*hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*). Khi C, T đang thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với bị cáo thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Như vậy, tính đến thời điểm bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc với 05 người với tổng số tiền là 5.799.000đ (*Năm triệu bảy trăm C mươi C nghìn đồng*). Sau khi trừ phần trăm cho những người mua, số tiền H thực nhận là 5.539.200đ (*Năm triệu năm trăm ba mươi C nghìn hai trăm đồng*).

* Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã thu giữ các vật chứng sau:

- Số tiền 5.080.000đ (*Năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

- 01 Mảnh giấy ghi: Lô 89 x 70đ, 32 x 30đ; đề: 81 = 150k, 89 = 300k. 01 Mảnh giấy ghi: Đề: 10-50, 17-50, 03-50, 30-50, 25-50, 52-50, 19-50, 91-50; Lô: 87-60đ, 78-40đ. 01 Mảnh giấy ghi: Đ9 x 7, D34 x 7, 69 23 x 7, 35 32 53 87 86 62 20 x 7, 37 73 x 50. 01 Mảnh giấy ghi: 67=100, 76=40. 01 Mảnh giấy ghi: 43-5, 34-5, 74-5, 47-5, 57-5, 75-5, 79-5, 97-5, 18-5, 81-5, 58-5, 15-5, 11-10, 10-10, 01-10, 02-5, 67-5, 08-5, 80-5, 87-5, 78-5 (đều có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H).

- 01 Mảnh giấy ghi: Lô 89 x 70đ, 32 x 30đ; đề: 81 = 150K, 89 = 300k (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn C).

- 01 Mảnh giấy ghi: Đề: 10-50, 17-50, 03-50, 30-50, 25-50, 52-50, 19-50, 91-50; Lô: 87-60đ, 78-40đ (có chữ ký xác nhận của Bùi Anh T).

- 01 túi xách màu hồng nhạt, đã qua sử dụng; số tiền 1.414.000đ (*Một triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*) được thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị H.

- 01 Điện thoại Samsung.

- Ngày 02/01/2025 Ngụy Thị N tự nguyện giao nộp 140.000 đồng (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*);

- Ngày 03/01/2025 Quán A H tự nguyện giao nộp 89.000 đồng (*Tám mươi C nghìn đồng*); Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp 320.000 đồng (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*);

- Ngày 05/02/2024 Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp 90.000 đồng (*C mươi nghìn đồng*);

- Ngày 06/02/2024 Bùi Anh T tự nguyện giao nộp 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*);

* Xử lý vật chứng:

Ngày 11/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ-ĐCSHS bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị H những đồ vật, tài liệu sau:

- 01 túi xách màu hồng nhạt, đã qua sử dụng; số tiền 1.414.000đ (*Một triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*) được thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị H; 01

điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, vỏ màu xanh, có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0867.013.817 (đã qua sử dụng).

* Số vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 Mảnh giấy ghi: Lô 89 x 70đ, 32 x 30đ; đề: 81 = 150k, 89 = 300k. 01 Mảnh giấy ghi: Đề: 10-50, 17-50, 03-50, 30-50, 25-50, 52-50, 19-50, 91-50; Lô: 87-60đ, 78-40đ. 01 Mảnh giấy ghi: Đ9 x 7, D34 x 7, 69 23 x 7, 35 32 53 87 86 62 20 x 7, 37 73 x 50. 01 Mảnh giấy ghi: 67=100, 76=40. 01 Mảnh giấy ghi: 43-5, 34-5, 74-5, 47-5, 57-5, 75-5, 79-5, 97-5, 18-5, 81-5, 58-5, 15-5, 11-10, 10-10, 01-10, 02-5, 67-5, 08-5, 80-5, 87-5, 78-5 (đều có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H).

- 01 Mảnh giấy ghi: Lô 89 x 70đ, 32 x 30đ; đề: 81 = 150K, 89 = 300k (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn C).

- 01 Mảnh giấy ghi: Đề: 10-50, 17-50, 03-50, 30-50, 25-50, 52-50, 19-50, 91-50; Lô: 87-60đ, 78-40đ (có chữ ký xác nhận của Bùi Anh T).

* Số vật chứng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- Số tiền 719.000đ (*Bảy trăm mười C nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- Số tiền 5.080.000đ đựng trong phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì có ghi “Tiền giám định vụ 09KL”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 10/CT- VKTPHG ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 65 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 18 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/4/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106- BLTTHS; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn thu lời bất Ch từ việc đánh bạc, nên vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 18/12/2024 bị cáo Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức trực tiếp mua bán số lô, số đề của 05 người chơi với tổng số tiền là 5.799.000đ (*Năm triệu bảy trăm C mươi C nghìn đồng*). Sau khi trừ phần trăm số tiền thực tế là 5.539.200đ (*Năm triệu năm trăm ba mươi C nghìn hai trăm đồng*), hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Sau khi nhận số lô, số đề của người chơi bị cáo không gửi cho ai mà giữ lại để sau khi có kết quả xổ số bị cáo tự tính thắng thua với người chơi, mà mục đích bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lời cá nhân (Vụ án bị bắt quả tang trước giờ quay thưởng xổ số miền Bắc nên không xem xét kết quả trúng thưởng).

[4]. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5]. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật nH do hám lợi nên vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tình hình tội phạm chung. Do vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm để răn đe và giáo dục bị cáo.

[7]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi bị phát hiện đã tự nguyện nộp lại số tiền đã tham gia đánh bạc, do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo là người khuyết tật ở mức độ nặng và bị tai biến dẫn đến liệt tứ chi, mọi sinh hoạt cần phải có người hỗ trợ, bị cáo có 4 con đang ở độ tuổi đi học, bản thân bị cáo là lao động Ch trong gia đình, bố đẻ của bị cáo ông Nguyễn Văn Thiệu là người có công với Nhà nước Tham gia chiến đấu bảo vệ Biên giới V, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà để bị cáo cải tạo giáo dục ngoài xã hội dưới sự giám sát của Ch quyền địa phương là đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo do là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định.

[12]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 túi xách màu hồng nhạt, đã qua sử dụng; số tiền 1.414.000đ (*Một triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*) được thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, vỏ màu xanh, có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0867.013.817 (đã qua sử dụng). Xét thấy, là tài sản của bị cáo H nên CQCSĐT đã trả cho bị cáo là phù hợp.

[13]. Số vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 Mảnh giấy ghi: Lô 89 x 70đ, 32 x 30đ; đề: 81 = 150k, 89 = 300k (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: Đề: 10-50, 17-50, 03-50, 30-50, 25-50, 52-50, 19-50, 91-50; Lô: 87-60đ, 78-40đ (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: Đ9 x 7, D34 x 7, 69 23 x 7, 35 32 53 87 86 62 20 x 7, 37 73 x 50 (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: 67=100, 76=40 (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: 43-5, 34-5, 74-5, 47-5, 57-5, 75-5, 79-5, 97-5, 18-5, 81-5, 58-5, 15-5, 11-10, 10-10, 01-10, 02-5, 67-5, 08-5, 80-5, 87-5, 78-5 (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: Lô 89 x 70đ, 32 x 30đ; đề:

81 = 150K, 89 = 300k (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn C). 01 Mảnh giấy ghi: Đề: 10-50, 17-50, 03-50, 30-50, 25-50, 52-50, 19-50, 91-50; Lô: 87-60đ, 78-40đ (có chữ ký xác nhận của Bùi Anh T). Đây là các tài liệu chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

[14]. Số tiền 719.000đ (*Bảy trăm mười chín nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do bị cáo và những người liên quan tự nguyện giao nộp và số tiền 5.080.000đ đựng trong phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì có ghi “Tiền giám định vụ 09KL”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Xác định là số tiền bị cáo và những người tham gia mua bán số lô, số đề nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[15]. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn C, Bùi Anh T, Quán A H, Ngụy Thị N không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS nH đã vi phạm Khoản 1, Điều 28, nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Ch phủ về quy định xử phạt vi phạm hành Ch trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 21/01/2025, Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt hành Ch đối với C, T, H, N bằng hình thức phạt tiền. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H là phù hợp nên chấp nhận.

[16]. Đối với người phụ nữ tên C, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[17]. Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị H khai báo từ khoảng giữa tháng 11/2024 sau khi bán số lô, số đề cho những người đến mua, H bán lại các số lô, số đề đó cho một người đàn ông tên Đức, nhà ở khu vực Bệnh viện lao Hà Giang (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) với giá bằng 73% tổng số tiền khách mua, hưởng lợi 7%. Đối với số lô, H bán cho Đức với giá 22.000đ/01điểm hưởng lợi 1.000đ/1 điểm. Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ, tài liệu chứng minh việc mua bán số lô, số đề giữa H với Đức nên tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[28]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 50, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (*Mười hai*) tháng tù NH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/4/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 719.000đ, (*Bảy trăm mười C nghìn đồng*) đã được giao nhận theo hình thức nộp tiền trực tiếp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có giấy ủy nhiệm chi kèm theo)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.080.000đ, (*Năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) đã được giao nhận theo hình thức nộp tiền trực tiếp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có giấy nộp tiền kèm theo)

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Giang ngày 27/02/2025.

- Tịch thu 01 Mảnh giấy ghi: Lô 89 x 70đ, 32 x 30đ; đề: 81 = 150k, 89 = 300k (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: Đề: 10-50, 17-50, 03-50, 30-50, 25-50, 52-50, 19-50, 91-50; Lô: 87-60đ, 78-40đ (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: Đ9 x 7, D34 x 7, 69 23 x 7, 35 32 53 87 86 62 20 x 7, 37 73 x 50 (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: 67=100, 76=40 (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: 43-5, 34-5, 74-5, 47-5, 57-5, 75-5, 79-5, 97-5, 18-5, 81-5, 58-5, 15-5, 11-10, 10-10, 01-10, 02-5, 67-5, 08-5, 80-5, 87-5, 78-5 (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). 01 Mảnh giấy ghi: Lô 89 x 70đ, 32 x 30đ; đề: 81 = 150K, 89 = 300k (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn C). 01 Mảnh giấy ghi: Đề: 10-50, 17-50, 03-50, 30-50, 25-

50, 52-50, 19-50, 91-50; Lô: 87-60đ, 78-40đ (có chữ ký xác nhận của Bùi Anh T).
Đã lưu theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ, án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. Hà Gang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hà Giang;
- THAHS Công an tỉnh Hà Giang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Giang;
- UBND P.M, TP. Hà Giang;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình